VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 76 /TB-VKS-P7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 04 năm 2021

RÚT KINH NGHIỆM MỘT SỐ VI PHẠM
Trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

Trong năm 2020 ngoài các vụ án hình sự bị Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước hủy để điều tra, xét xử lại, thông qua công tác thực hành quyền công tố (THQCT), kiểm sát xét xử phúc thẩm và kiểm sát bản án, của TAND cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Bình Phước (Phòng 7), đã phát hiện khi xét xử phúc thẩm và thông qua kiểm sát bản án tuy không hủy án nhưng cần phải thông báo để VKSND cấp huyện nghiên cứu rút kinh nghiệm cụ thể:

1. Về áp dụng pháp luật

Bản án nhận định các quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 nhưng phần quyết định lại áp dụng điều luật của BLHS năm 1999, không áp dụng điều luật, cụ thể:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của TAND huyện H xét xử bị cáo Phan Công Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án nhận định Phan Công Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhưng phần quyết định của bản án lại quyết định áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 33 BLHS năm 1999.

Tuyên buộc bị cáo Phan Công Đ phải chịu án phí nhưng khi áp dụng điều luật lại áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về miễn án phí. Trong khi đó, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 26/6/2020 của TAND huyện X. Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 BLHS và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 30 tháng tù, xử dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 BLHS.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 30/11/2019 của TAND huyện B. Tuyên xử bị cáo Lê Tiến L, Nguyễn Thị N phạm tội "Hủy hoại tài sản"

quy định tại Điều 178 BLHS, xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 BLHS.

2. Về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bản án nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án cụ thể:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Q, xét xử bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là không đúng. Bởi vì, trong thời gian từ ngày 15/01/2019 đến ngày 26/3/2019, bị cáo Nguyễn Thị D đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 5 bị hại (05 lần khác nhau) để chiếm đoạt tài sản (tiền) của các bị hại. Tổng số tiền chiếm đoạt là 159.000.000 đồng. Các lần phạm tội bị cáo D chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy, ngoài việc bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản chiếm đoạt thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là, phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g Điều 52 BLHS.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của TAND thị xã K. Tuyên xử bị cáo Huỳnh Phúc H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 260 BLHS. Bị cáo Huỳnh Phúc H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo và lần phạm tội mới thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là, *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Nhưng bản án không nhận định và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"*, dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo không đúng quy định của BLHS.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của TAND huyện P, xét xử bị cáo Hồ Thị Thanh Ch về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Bị cáo Hồ Thị Thanh Ch có cha, mẹ là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng Tòa án lại nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội là người có công với cách mạng..."* theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của TAND huyện N, tuyên xử bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 168 BLHS, bị cáo phạm tội trong trường hợp đó là, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi tài sản đã chuyển dịch, bị hại phát hiện thì bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay tấn công bị hại nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản, tội phạm đã đạt và

đã hoàn thành. Vì tội cướp tài sản cấu thành hình thức. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định bị cáo phạm tội trong trường hợp *"Phạm tội chưa đạt"*.

3. Bản án nhận định không đúng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của TAND huyện N, tỉnh Bình Phước. Tuyên xử đối với các bị cáo Đinh Văn L, Nguyễn Thanh Đ, Sú Thiên B, Cao Văn H, Hoàng Văn T, Võ Đại H và Huỳnh Phúc L về tội "Đánh bạc". Tại phần quyết định của bản án đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, p khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Nhưng tại phần nhận định của bản án lại không nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 BLTTHS năm 2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 07/11/2019 của TAND huyện M. Tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 BLHS. Bản án nhận định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhưng phần quyết định của bản án lại áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

4. Việc giải quyết phần bồi thường dân sự, án phí trong bản án còn thiếu sót chưa đầy đủ

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 28/11/2019 của TAND huyện L. Tuyên xử bị cáo Vũ Minh Ph về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS và khoản 1 Điều 173 BLHS; bị cáo Phan Đình Ph về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS. Nhưng trong phần nhận định của bản án lại nêu về trách nhiệm dân sự ông Nguyễn Văn M (bị hại) yêu cầu bị cáo Vũ Minh Ph bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường, nhưng bản án không tuyên áp dụng điều luật về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Minh Ph.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 30/11/2019 của TAND huyện Đ. Tuyên xử bị cáo Lê Tiến L, Nguyễn Thị Nh phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 178 BLHS. Về phần trách nhiệm dân sự do các bị cáo, bị hại đã thỏa thuận về phần bồi thường, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, nhưng khi quyết định lại không tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường là 113.870.000 đồng.

5. Về áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Bị cáo Nguyễn Văn H vào ngày 15/7/2020 cùng với Trần Khánh D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh P và Ngô Tùng L trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, trị giá

8.400.000đ. Đến ngày 26/7/2020, Nguyễn Văn H tiếp tục cùng với Trần Khánh D trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 8.415.000đ; Đến ngày 28/7/2020, Nguyễn Văn H tiếp tục cùng với Trần Khánh D trộm cắp 01chiếc xe mô tô trị giá 2.400.000đ;

Đối với bị cáo Ngô Tùng L ngày 15/7/2020 cùng với Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn H trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 8.400.000đ. Đến ngày 27/7/2020, Ngô Tùng L tiếp tục cùng với Nguyễn Thanh T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 6S Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 02 thượng gỗ hình Tam đa trị giá 19.469.000đ. Ngoài ra, trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra thì bị cáo Nguyễn Tùng L lại tiếp tục có hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm (23,7kg pháo nổ).

Nhưng bản án nhận định các bị cáo Nguyễn Văn H; Ngô Tùng L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng. Bởi vì, tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hiểu là *"từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng một lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu".*

6. Những vi phạm, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Kiểm sát viên

Vụ án Lê Mạnh C , Điểu M, Nguyễn Ngọc Th phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Biên bản xác định hiện trường lập lúc 11giờ ngày 26/12/2019, xác định ngày 18/12/2019, Điểu M bán ma túy cho Nguyễn Quang Th. Trong khi đó, các lời khai của Nguyễn Quang Th lại khai ngày 17/12/2019, mua ma túy của Điểu M. Như vậy, còn mâu thuẫn nhưng không điều tra làm rõ, để xác định hiện trường mà Điểu M bán ma túy cho Nguyễn Quang Th là ngày nào?

- Nguyễn Khắc H khai nhận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 19/12/2019, Nguyễn Khắc H sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Ngọc Th; Nguyễn Ngọc Th và Điểu M có bán ma túy cho Nguyễn Khắc H nhiều lần và cũng nhiều lần sử dụng ma túy với Nguyễn Ngọc Th. Ngày 18/12/2019, có mua ma túy của Lê Mạnh C và Nguyễn Ngọc Th. Trong khi đó, lời khai của Nguyễn Ngọc Th và Lê Mạnh C không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Khắc H và không sử dụng ma túy với Nguyễn Khắc H. *Lời khai còn mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không cho Lê Mạnh C, Nguyễn Ngọc Th đối chất với Nguyễn Khắc H để làm rõ lời khai của Nguyễn Khắc H có*

mua ma túy của Lê Mạnh C và Nguyễn Ngọc Th không, để có căn cứ xử lý Lê Mạnh C và Nguyễn Ngọc Th.

- Biên bản ghi âm giọng nói của Điểu M; Nguyễn Khắc H là người liên quan trong vụ án nhưng lại đưa Nguyễn Khắc H vào tham gia tố tụng là người chứng kiến, ký biên bản là vi phạm tố tụng. Bởi vì, Nguyễn Khắc H khai mua ma túy của Lê Mạnh C, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Khắc H là người cho Điểu M mượn xe mô tô để đi bán ma túy thì bị tạm giữ xe mô tô. Tại điểm d khoản 2 Điều 67 BLTTHS quy định những người sau đây không được làm người chứng kiến: *"Có lý do khác cho thấy người đó không khách quan"*.

- Điểu M khai nhận, ngoài Điểu M bán ma túy giúp cho Lê Mạnh C còn có Lê Thị H cũng bán ma túy giúp Lê Mạnh C. Nhưng không làm rõ vấn đề này để xác định Lê Thị H có bán ma túy giúp cho Lê Mạnh C hay không? và không cho Điểu M đối chất với Lê Thị H để có căn cứ xử lý Lê Thị H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Điểu M 01 điện thoại di động có liên quan đến việc Điểu M và Lê Mạnh C liên lạc để bán ma túy. Nhưng số điện thoại của Điểu M, xác định số chứng minh nhân dân của Điểu C và Điểu C đứng tên. Nhưng không làm việc với Điểu C để xác định số điện thoại này là Điểu C sử dụng hay Điểu M sử dụng.

- Bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Lê Thị H, cơ quan điều tra lại cho Nguyễn Khắc H là người chứng kiến ký vào biên bản, trong khi Nguyễn Khắc H là người liên quan đến vụ án, là vi phạm tố tụng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 67 BLTTHS.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/12/2019, thu giữ của Nguyễn Ngọc Th 01 chiếc điện thoại di động nhưng không niêm phong và không cho người bị bắt ký từng trang là vi phạm, không khách quan.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/12/2019, bắt Điểu M, khi lập biên bản Điểu M khai nhận mang ma túy bán cho Nguyễn Quốc V. Trong khi đó, Nguyễn Quốc V cũng bị bắt và thu giữ của Nguyễn Quốc V, 500.000đ tiền mua ma túy. Nhưng không xác định Nguyễn Quốc V là người bị bắt mà trong biên bản bắt người phạm tội quả tang lại xác định Nguyễn Quốc V là người làm chứng. Thu giữ điện thoại của Điểu M nhưng không niêm phong và không cho người bị bắt ký vào từng trang và không thu giữ điện thoại của Nguyễn Quốc V để xác định Nguyễn Quốc V có liên lạc mua ma túy không.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 10 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Duy L, Hồ Kim Y không có tên trong biên bản khám nghiệm hiện trường. Nhưng lại ký vào biên bản khám nghiệm hiện trường là vi phạm.

- Thu giữ của Nguyễn Khắc H 01 xe môtô biển số 52V2 – 6381, cho Điểu M mượn để đi bán ma túy, nhưng khi xét xử không đưa Nguyễn Khắc H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng (Điều 65 BLTTHS).

- Cáo trạng và các lời khai của Điểu M khai nhận: Tối ngày 17/12/2019 Điểu M bán cho Nguyễn Quang Th 280.000đ ma túy. Nhưng bản án lại nhận định tối ngày 17/12/2019 Điểu M bán cho Nguyễn Quang Th 300.000đ ma túy. *Như vậy, giữa Cáo trạng và Bản án còn có sự mâu thuẩn về số tiền bán ma túy.*

- Biên bản hỏi cung bị can Lê Mạnh C ngày 12/8/2020, do Kiểm sát viên hỏi cung. Trước đó, bị cáo Lê Mạnh C đã thuê Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo từ giai đoạn khởi tố, nhưng Kiểm sát viên không thông báo cho Luật sư tham gia hỏi cung là vi phạm Điều 183 BLTTHS và không cho bị can ký vào từng trang của biên bản hỏi cung là vi phạm Điều 184 BLTTHS.

Các biên bản đối chất giữa Lê Mạnh C và Nguyễn Quốc V; Lê Mạnh C và Nguyễn Quang Th; Lê Mạnh C và Điểu M; Điểu M và Nguyễn Quang Th. Không có Kiểm sát viên tham gia, nhưng không ghi rõ vào biên bản đối chất và không cho người tham gia đối chất ký từng trang là vi phạm Điều 189 BLTTHS.

Không có công văn yêu cầu Công ty viễn thông Quân đội Viettel cung cấp số thuê bao điện thoại để xác định số thuê thê bao 0389830901 có phải của Nguyễn Quang Th chủ sở hữu hay không? Số thuê bao 0975457143 có phải là của Nguyễn Quốc V chủ sở hữu hay không? Số thuê bao 0971586634 có phải là Nguyễn Ngọc Th chủ sở hữu hay không?

Biên bản tạm giữ tang vật lập lúc 22 giờ ngày 19/12/2019, thu giữ tại nhà Hồ D, khi Công an đến nhà Hồ D, gia đình không có ai ở nhà, Công an thu giữ 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, bạc, Công an xác định chiếc xe này là của Lê Mạnh C, nhưng khi thu giữ, không mời người chứng kiến để tham gia chứng kiến là không khách quan, vi phạm Điều 195 BLTTHS.

Đồng thời, theo lis điện thoại, số điện thoại của Lê Mạnh C liên lạc với Nguyễn Quang Th, Nguyễn Quốc V và Điểu M do Công ty viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thì các vị trí cuộc gọi là ở tỉnh D không thuộc vị trí nơi mua bán

ma túy. Đây là chứng cứ quan trọng, vì xác định vị trí cuộc gọi là căn cứ buộc tội Lê Mạnh C, nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung này.

7. Xác định không đúng tội danh

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2017, Nguyễn Văn H, Triệu Văn D và Triệu Văn H, có ngồi uống rượu tại nhà của Triệu Văn H. Lúc này, có Dương Ánh T đến chơi. thì Dương Ánh T và Nguyễn Văn H cải nhau về chuyện tiền bạc. Sau đó, Dương Ánh T ra lấy xe mô tô để đi về, khi Dương Ánh T đi được khoảng 10m thì Nguyễn Văn H tiếp tục có những lời lẻ xúc phạm đến Dương Ánh T. Nghe vậy, Dương Ánh T quay xe lại và nói Nguyễn Văn H *"mày nhầy với tao hả, say rồi đi ngủ đi"* rồi Dương Ánh T dùng tay tát vào mặt Nguyễn Văn H một cái và dùng chân đạp vào người Nguyễn Văn H thì Nguyễn Văn H dùng tay giữ chân Dương Ánh T lại, ngay lúc này Nguyễn Văn H thấy dưới gầm bàn có một con dao (loại dao bấm dài khoảng 15 cm) đứng dậy và dùng tay đẩy Dương Ánh T ra sân cách nơi Nguyễn Văn H ngồi khoảng 3m rồi Nguyễn Văn H dùng dao đâm liên tiếp vào bụng của Dương Ánh T một nhát, Nguyễn Văn H tiếp tục đâm nhát thứ hai thì Dương Ánh T dơ tay lên đở thì trúng vào khửu tay trái của Dương Ánh T. Dương Ánh T la lên, thấy Nguyễn Văn H dùng dao đâm Dương Ánh T, nên anh Triệu Văn H chạy vào khống chế tước dao trên tay Nguyễn Văn H để can ngăn không cho Nguyễn Văn H đâm Dương Ánh T, nhưng anh Triệu Văn H không lấy được dao. Thấy anh Triệu Văn H vào can ngăn nên Nguyễn Văn H cầm dao bỏ chạy về nhà. Sau đó, Nguyễn Văn H dục bỏ con dao và bỏ trốn khỏi địa phương. Còn Dương Ánh T được đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định Dương Ánh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Nhưng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" và tuyên phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trong khi đó, bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến ngày xét xử. Nhưng Hội đồng xét xử không tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H phạm tội theo khoản 1 Điều 135 BLHS thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, khung hình phạt là phạt tiền và cải tạo không giam giữ, không quy định hình phạt tù. Nhưng quá trình điều tra, truy tố và xét xử lại áp dụng biên pháp tạm giam là vi phạm Điều 119 BLTTHS;

Như vậy, xét về lỗi, thì hành vi của Dương Ánh T cũng có vi phạm nhưng không đến mức nghiêm trọng, nên không thể coi hành vi của Nguyễn Văn H là phạm tội trong tình trạng hoàn toàn không tự chủ, tự kiềm chế được hành vi của mình. Do vậy, hành vi dùng dao nhọn (loại dao bấm) của Nguyễn Văn H đâm liên tiếp hai nhát vào người Dương Ánh T là hành vi cố ý gây thương tích;

Trên đây là những vi phạm, thiếu sót của cấp sơ thẩm trong quá trình thực hiện cần phải rút kinh nghiệm chung.

Nơi nhận:
- Đ/c Viện trưởng VKSND Tỉnh (để báo cáo);
- VKSND cấp huyện (để rút kinh nghiệm)
- Hồ sơ kiểm sát;
- Lưu VP, Phòng 7.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Vũ Văn Chương

VIỆN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN ĐỀ

Một số vi phạm, thiếu sót của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đối với các vụ án hình sự bị hủy án để điều tra lại năm 2020 và giải pháp khắc phục

Khai mạc lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2021

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện	Đơn vị, chức vụ
08 h00 - 08 h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, thành phần tham dự Hội nghị:	Lãnh đạo Văn Phòng	
08h 10- 08 h 20	Đ/c Đoàn Văn Bắc - Viện trưởng phát biểu quán triệt Hội nghị		
08 h20 - 09h 00	Trình bày chuyên đề: *Một số vi phạm, thiếu sót của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đối với các vụ án hình sự bị hủy án để điều tra lại năm 2020 và giải pháp khắc phục*	Lê Văn Quang	Phó Trưởng phòng 7
09h00 - 09 h 30	Các đơn vị đặt câu hỏi liên quan đến công tác thực tiễn tại đơn vị, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công tác giải quyết các vụ án hình sự	Vũ Văn Chương	Phó Viện trưởng
09 h 30- 10 h 30	Hội nghị thảo luận, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của Viện KSND các huyện.	Lãnh đạo Phòng 1, 2, 7	
10 h30- 11 h 00	Lãnh đạo Viện phát biểu ý kiến chỉ đạo và kết luận Hội nghị	Đ/c Vũ Văn Chương	Phó Viện trưởng